

Số: 102/2025/QĐST-HNGĐ

Đơn Dương, ngày 10 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 102/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Bùi Văn Đ**, sinh năm: 1978; Địa chỉ: thôn K, xã T, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: chị **Nguyễn Thị Bích H**, sinh năm: 1986; Địa chỉ: thôn K, xã T, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Bùi Văn Đ** và chị **Nguyễn Thị Bích H**.

Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 44/2006 ngày 09/7/2007 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đơn Dương chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh **Bùi Văn Đ** và chị **Nguyễn Thị Bích H** thống nhất thoả thuận việc nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên như sau:

Giao các cháu Bùi Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 26/4/2008 và Bùi Nguyễn Mỹ N, sinh ngày 26/4/2008 cho chị Nguyễn Thị Bích H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Bùi Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng 4.000.000đ để chị H nuôi dưỡng các cháu. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 06/2025 cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Bùi Văn Đ và chị Nguyễn Thị Bích H thống nhất tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Bùi Văn Đ thỏa thuận nhận chịu hết 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 150.000đ tiền án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con chung; tổng cộng anh Đ nhận chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ do anh Đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003013 ngày 12/5/2025 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đơn Dương.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Chi cục THADS Đơn Dương;
- UBND xã Tu Tra;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Kim Ngân